

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 115/2020/QĐST-HNGĐ

Thạch Thành, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hồng C; sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn ĐD, xã TĐ, huyện TT, Thanh Hoá

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H; sinh năm 1986

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn ĐD, xã TĐ, huyện TT, Thanh Hoá.

Nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã TL, huyện TT, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Hồng C và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lê Thùy L, sinh ngày 04/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Lê Hồng C

không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh C và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Hồng C tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2018/0002829 ngày 22/7/2020. Anh Lê Hồng C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Minh